

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO****Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023**

Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực công tác cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã thường xuyên đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương trên phạm vi cả nước và tổng hợp, định kỳ báo cáo Chính phủ theo quy định. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN****1. Công tác chỉ đạo, quán triệt thực hiện cải cách hành chính**

Ngay từ đầu năm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trên từng lĩnh vực, trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số. Chính phủ xác định “tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia” là một trong các nhóm giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; đồng thời xác định chủ đề điều hành của năm 2023 là “Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”. Theo đó, cải cách hành chính tiếp tục là một trong những nội dung trọng tâm, đột phá nhằm thích ứng linh hoạt với tình hình thực tiễn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

a) Một số chỉ đạo nổi bật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các nội dung cải cách hành chính trong 6 tháng đầu năm 2023 là:

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo nhằm rà soát, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh<sup>1</sup>, phục hồi sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế chung của thế giới. Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương triển khai hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế, đẩy nhanh tiến độ công tác quy hoạch, cải cách hành chính, cải thiện môi

<sup>1</sup> Công điện số 470/CD-TTg ngày 26/5/2023

trường đầu tư kinh doanh; thực hiện và đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất; giảm lãi suất cho vay, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc; các thành viên Chính phủ đã làm việc với từng địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; khẩn trương rà soát, xử lý kiến nghị của bộ, ngành, địa phương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành<sup>2</sup>.

Ngày 30/5/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử (TMĐT), chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ. Theo đó, giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan tiếp tục đẩy mạnh kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến lĩnh vực thuế, thương mại điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh; phối hợp với Bộ Công an đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo đúng yêu cầu nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Đồng thời, giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành đẩy nhanh tiến độ kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương để thực hiện định danh và xác thực điện tử; đồng bộ dữ liệu dân cư với dữ liệu hộ tịch, thuế, ngân hàng, viễn thông... phục vụ định danh, xác thực cá nhân, tổ chức phòng ngừa các hành vi gian lận, trốn thuế trong hoạt động TMĐT; tích hợp sử dụng tài khoản định danh điện tử để kê khai, đăng ký nộp thuế trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNID) và các nền tảng khác do cơ quan thuế hướng dẫn.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) đã tổ chức 02 phiên họp (phiên họp Thứ ba và Thứ tư của Ban Chỉ đạo) với sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo, trong đó, phiên họp Thứ ba tập trung thảo luận, đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2022, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo, đề xuất nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm năm 2023 và một số nội dung nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo trong thời gian tới; tại phiên họp Thứ tư, Ban Chỉ đạo tập trung vào chuyên đề về “cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp”. Ban Chỉ đạo đã ban hành và tích cực triển khai Kế hoạch hoạt động<sup>3</sup> năm 2023 và Kế hoạch kiểm tra<sup>4</sup> công tác cải cách hành chính năm 2023; theo đó, đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo tại các bộ, cơ quan triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ cải cách hành chính. Trong tháng 5/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo đã tiến hành kiểm tra cải cách hành chính

<sup>2</sup> Công điện 365/CĐ-TTg ngày 4/5/2023

<sup>3</sup> Quyết định số 13/QĐ-BCĐCCHC ngày 08/3/2023

<sup>4</sup> Quyết định số 12/QĐ-BCĐCCHC ngày 08/3/2023

lồng ghép với kiểm tra đầu tư công tại các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi theo phân công của Thủ tướng Chính phủ. Trong 6 tháng đầu năm, Ban Chỉ đạo đã tổ chức đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các địa phương, như: Gia Lai, Kon Tum. Thông qua kiểm tra của Ban Chỉ đạo đã đánh giá, làm rõ kết quả triển khai công tác cải cách hành chính, những tồn tại, hạn chế, cũng như những khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện, đặc biệt là trong triển khai thực hiện giải ngân vốn đầu tư công, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập và cải cách thủ tục hành chính (TTHC); đồng thời, chỉ đạo triển khai một số giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Triển khai thực hiện Luật Cư trú năm 2020; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công (Nghị định số 104/2022/NĐ-CP); Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06), để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn trong giải quyết TTHC, Ban Chỉ đạo đã thành lập “Tổ công tác của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong giải quyết TTHC<sup>5</sup>” nhằm kịp thời rà soát, nắm bắt, tổng hợp tình hình sử dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, mã số định danh cá nhân trong giải quyết TTHC gắn với việc bỏ Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy theo quy định của Luật Cư trú năm 2020. Theo đó, Tổ Công tác đã tổ chức kiểm tra tại 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương<sup>6</sup>. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Ban Chỉ đạo đã tổng hợp chung về tình hình, kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC gắn với việc triển khai thực hiện Luật cư trú năm 2020 và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, tham mưu, kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện quy định về bỏ Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy trong giải quyết TTHC và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp Thứ tư của Ban Chỉ đạo.

b) Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương:

Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tích cực, chủ động theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; kịp thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất và trực tiếp giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị có nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 2304/KH-BNV ngày 17/5/2023 về Kiểm tra cải cách hành chính, đánh giá việc sử dụng và tác động của

<sup>5</sup> Quyết định số 04/QĐ-BCĐCCHC ngày 03/3/2023

<sup>6</sup> Các địa phương đã được kiểm tra: Bắc Giang; Bắc Ninh; Vĩnh Phúc; Hà Nam; Hưng Yên; Thành phố Hồ Chí Minh; Cần Thơ; Long An; An Giang và Bình Dương.

Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó dự kiến kiểm tra tại 13 địa phương. Đến nay, đã tổ chức các đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính với sự tham gia của Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam tại các địa phương: Thái Bình, Nam Định, Phú Thọ, Yên Bái, Quảng Bình, Quảng Trị,... theo đó đã kịp thời phát hiện, chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính; đồng thời yêu cầu các địa phương quán triệt, sử dụng hiệu quả Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS được Ban Chỉ đạo công bố; kịp thời chấn chỉnh việc tổ chức và vận hành của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức khi giao dịch với cơ quan công quyền.

Các bộ, ngành, địa phương đã có sự quan tâm, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, tích cực các nhiệm vụ cải cách hành chính, theo đó, đến nay 100% các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, trong đó, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và giao trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện. Để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra, trong 6 tháng đầu năm 2023, các bộ, ngành, địa phương đã kịp thời ban hành nhiều văn bản, chỉ đạo điều hành để tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo đảm tiến độ, chất lượng đã đề ra. Cụ thể là, theo thống kê, trong 6 tháng đầu năm 2023, các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành 178 văn bản<sup>7</sup>, các địa phương đã ban hành 2054 văn bản để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính trên từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. Theo thống kê, cập nhật, kế hoạch cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ đã đề ra 845 nhiệm vụ<sup>8</sup>, UBND các tỉnh, thành phố đã đề ra 3003 nhiệm vụ và phân công rõ thời gian, trách nhiệm triển khai cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện; có nơi cá thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Bên cạnh đó, nhiều nơi đã có sự chủ động, vào cuộc quyết liệt và sát sao của các cấp ủy đảng thông qua việc ban hành các văn bản, nghị quyết, chỉ thị để chỉ đạo, quán triệt đầy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại bộ, cơ quan, địa phương. Tính đến ngày 21/6/2023, các bộ, ngành Trung ương đã hoàn thành 296 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 35,03% so với kế hoạch; UBND các tỉnh, thành phố đã hoàn thành 1384 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 46,09% so với kế hoạch đề ra. Một số bộ, ngành, địa phương tích cực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính có kết quả, đạt tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ cao so với kế hoạch trong 6 tháng đầu năm 2023, là: Bộ Kế hoạch và Đầu tư 50%, Bộ Khoa học và Công nghệ 52,5%, Bộ Ngoại giao 66,66%, An Giang 54,68%, Bà Rịa Vũng Tàu 54%, Bình Dương 51,8%, Cần Thơ 64,76%, Hà Nội 52,72%, Hải Dương 64,7%, Thành phố Hồ Chí

<sup>7</sup> Chưa có thống kê của Bộ Quốc phòng; Bộ Y tế; Văn phòng Chính phủ; Ủy ban Dân tộc; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

<sup>8</sup> Chưa có thống kê của Bộ Quốc phòng; Bộ Y tế; Bộ Xây dựng; Văn phòng Chính phủ; Ủy ban Dân tộc; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Minh 61,36%, Quảng Ninh 76,66%, Hưng Yên 70,17%,...

## **2. Kết quả triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022**

Chỉ số cải cách hành chính là công cụ quan trọng phục vụ công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương một cách khách quan, khoa học. Trên cơ sở Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ (gọi tắt là bộ) và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là tỉnh), Bộ Nội vụ đã ban hành các văn bản hướng dẫn và triển khai các hoạt động chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2022 của các bộ, các tỉnh. Bộ Nội vụ đã triển khai khảo sát đối tượng lãnh đạo, quản lý các cấp theo hình thức trực tuyến trên Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để lấy ý kiến đánh giá kết quả cải cách hành chính tại bộ, cơ quan, địa phương, kết quả thu được khoảng 50.000 phiếu. Bộ Nội vụ cũng đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan có liên quan để triển khai các hoạt động thăm định, đánh giá xác định kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, các tỉnh, bảo đảm chính xác, khách quan và công bằng trong đánh giá, xếp hạng. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã phê duyệt Báo cáo Chỉ số Cải cách hành chính năm 2022 (Quyết định số 289/QĐ-BNV ngày 14/4/2023). Triển khai Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Bộ Nội vụ đã phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các cơ quan liên quan thực hiện khảo sát gần 37.000 người dân để phục vụ xác định Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2022. Trên cơ sở kết quả khảo sát và thống nhất của các cơ quan phối hợp, Bộ Nội vụ đã phê duyệt Báo cáo Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 (Quyết định số 288/QĐ-BNV ngày 14/4/2023). Ngày 19/4/2023, được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo đã tổ chức công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 (SIPAS 2022) và Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) năm 2022 của các bộ, các tỉnh.

Kết quả các chỉ số cho thấy, giá trị trung bình của Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của 17 bộ, cơ quan ngang bộ là 84.05%, giảm 2.02% so với năm 2021; giá trị trung bình Chỉ số PAR Index năm 2022 của các tỉnh là 84.79% giảm 1.58% so với năm 2021 (do là năm đầu tiên áp dụng bộ tiêu chí mới trong đánh giá theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ); giá trị trung bình Chỉ số SIPAS của 63 địa phương năm 2022 là 80,08%. Trong năm 2022, tiếp tục có nhiều sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong cải cách hành chính được thí điểm, nhân rộng và lan tỏa đến nhiều bộ, tỉnh. Tuy nhiên, qua đánh giá cũng phát hiện ra một số hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện cải cách hành chính của các bộ, tỉnh trong năm 2022, như: Một số nơi chậm công bố, công khai TTHC; kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số nơi chưa nghiêm, còn để xảy ra sai phạm trong thực thi công vụ; tình trạng người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần mới giải quyết xong TTHC vẫn còn tồn tại ở một số địa phương. Trên cơ sở kết quả công bố của Ban Chỉ đạo, hầu hết

các địa phương đã tổ chức phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số SIPAS của địa phương mình để xác định rõ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, gắn trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị; đồng thời có chỉ đạo, tổ chức thực hiện các biện pháp cụ thể để khắc phục hạn chế, bất cập đã chỉ ra trong đánh giá và nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý.

Nhiều địa phương đã triển khai đánh giá và công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ngành, huyện, qua đó, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị rà soát và kịp thời ban hành các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của đơn vị, địa phương mình; bên cạnh đó, một số địa phương đã tổ chức khảo sát hoặc công bố kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức tại địa bàn, các địa phương thực hiện tốt như: Quảng Ninh, Yên Bái, Thừa Thiên Huế, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hưng Yên,...

### **3. Công tác tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính**

Trong 6 tháng đầu năm 2023, các bộ, ngành, địa phương đã chú trọng tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính với nhiều hình thức đa dạng và nội dung phong phú tới từng nhóm đối tượng cụ thể, tập trung vào tuyên truyền kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch và những định hướng, giải pháp đột phá về cải cách hành chính trên từng lĩnh vực, nhất là tiến độ, kết quả triển khai các chính sách, thủ tục hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh; tuyên truyền về thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ và trả kết quả tại nhà thông qua dịch vụ bưu chính công ích; kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền thông minh,... Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ định kỳ hàng tuần phát hành bản tin điện tử cải cách hành chính, gửi đến hộp thư điện tử và triển khai thử nghiệm gửi bản tin qua tài khoản Zalo của hơn 5000 lãnh đạo, quản lý các cấp từ Trung ương đến địa phương để cung cấp thông tin, tuyên truyền về những kết quả, giải pháp, kinh nghiệm, sáng kiến cải cách hành chính hay đang được áp dụng, triển khai có hiệu quả tại bộ, ngành, địa phương. Đài Truyền hình Việt Nam tiếp tục thực hiện phát sóng định kỳ hàng tuần các phóng sự chuyên sâu về cải cách hành chính hoặc lồng ghép với các chương trình khác để tuyên truyền, lan tỏa những cách làm hay, mô hình mới và những gương sáng điển hình trong quá trình thực hiện cải cách tại bộ, ngành, địa phương, nhất là những nội dung, định hướng cải cách của Chính phủ quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Một số phóng sự đáng chú ý, thu hút sự quan tâm, theo dõi của đông đảo người dân, như: Phóng sự - Tinh gọn hơn, hiệu quả hơn; Chuyển đổi số - nguồn lực phát triển; Vàng vàng phát triển; Sự kiện và bình luận “Giấy và Số”,... Đài Phát thanh - Truyền hình các tỉnh, thành phố đã xây dựng và duy trì phát sóng định kỳ hàng tuần các chuyên mục, chương trình cải cách hành chính trên từng lĩnh vực cụ thể để tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp và xã hội về những thành tựu, định hướng cải cách hành chính của địa phương mình, điển hình là các địa phương: Yên Bái, Hà Nội, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hải Phòng, Bắc

Giang, Quảng Ninh,...

Theo báo cáo của các bộ, ngành, địa phương hầu hết đã xây dựng kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Theo thống kê trong 6 tháng đầu năm 2023, nhiều địa phương<sup>9</sup> đã chủ động triển khai công tác kiểm tra cải cách hành chính tại 128 cơ quan, đơn vị trực thuộc; kịp thời phát hiện, xử lý và chỉ đạo xử lý đối với 126/176 nhóm vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, sớm phát hiện và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

## II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

### 1. Cải cách thể chế

- Về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật tiếp tục có nhiều đổi mới tích cực; nhiều điểm nghẽn về cơ chế, chính sách đã được chỉ đạo tập trung tháo gỡ, kịp thời hỗ trợ phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào triển khai có hiệu quả các mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội. Công tác rà soát, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được triển khai bài bản, chặt chẽ, khoa học, cơ bản đã đáp ứng yêu cầu đề ra. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Theo đó, đề ra 6 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Từ 15/12/2022 đến 14/6/2023, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận và có ý kiến thẩm định đối với 15 đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật<sup>10</sup> (VBQPPL), 72 dự án, dự thảo VBQPPL<sup>11</sup>, trong số đó có nhiều dự án, dự thảo được các bộ, cơ quan ngang bộ đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động kinh doanh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển như: Dự án Luật Nhà ở (sửa đổi); dự án Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); dự án Luật Viễn thông (sửa đổi); dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc quy định tại một số Luật liên quan tới đầu tư xây dựng công trình giao thông đường bộ; dự thảo Nghị định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí; dự thảo Nghị định quy định về khu công nghệ cao; dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; dự thảo Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại; dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều

<sup>9</sup> Các địa phương gồm: Đà Nẵng, An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Giang, Cần Thơ, Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Tháp, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Nghệ An, Ninh Thuận, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc.

<sup>10</sup> Gồm có: 11 đề nghị xây dựng luật, 04 đề nghị xây dựng nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

<sup>11</sup> Gồm có: 07 dự án luật, 06 dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 48 dự thảo nghị định, 11 dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới,...

Trong 6 tháng đầu năm 2023, các bộ, ngành đã ban hành theo thẩm quyền 159 thông tư và tham mưu, trình Chính phủ ban hành 47 nghị định<sup>12</sup>, HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành khoảng hơn 1601 VBQPPL để điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh, trong số đó, có nhiều văn bản liên quan đến cải cách hành chính. Về xây dựng văn bản quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết, theo số liệu thống kê tính đến ngày 21/6/2023, tổng số văn bản quy định chi tiết được giao là 70 văn bản, đã hoàn thành 07/70 văn bản, 29/70 văn bản quá hạn, 34/70 văn bản đang thực hiện trong hạn<sup>13</sup>. Nhìn chung, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự vào cuộc chủ động của các bộ, ngành, tiến độ, chất lượng xây dựng VBQPPL đã từng bước được nâng lên; các đề xuất xây dựng pháp luật đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý; phương pháp, hình thức lấy ý kiến góp ý hoàn thiện thể chế đã có nhiều đổi mới, chú trọng lấy ý kiến của chuyên gia, nhà khoa học và ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; trách nhiệm, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong xây dựng pháp luật ngày càng được cải thiện.

Ngày 28/01/2023 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch<sup>14</sup> theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023, theo đó, đã xác định 02 lĩnh vực trọng tâm cần theo dõi là: (i) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về giá; (ii) theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo đảm an sinh xã hội. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực ban hành kế hoạch, rà soát, xây dựng danh mục các VBQPPL và ban hành các văn bản hướng dẫn để triển khai các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Bộ Tư pháp đã ban hành Danh mục VBQPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023<sup>15</sup>; đồng thời ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2023<sup>16</sup> và Kế hoạch tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018 - 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ<sup>17</sup>. Các bộ, ngành, địa phương đã kịp thời ban hành kế hoạch, bố trí kinh phí và các điều kiện cần thiết để triển khai các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

- Về kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật:

Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai công tác kiểm tra, rà soát

<sup>12</sup> Chưa có thống kê của các bộ, ngành: Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban dân tộc.

<sup>13</sup> Chưa có thống kê của các bộ, ngành: Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban dân tộc.

<sup>14</sup> Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 28/01/2023.

<sup>15</sup> Công văn số 1515/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 19/4/2023.

<sup>16</sup> Quyết định số 254/QĐ-BTP ngày 02/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

<sup>17</sup> Quyết định số 430/QĐ-BTP ngày 22/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.



VBQPPL theo kế hoạch năm hoặc theo chuyên đề, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch, thống nhất, đồng bộ của hệ thống VBQPPL. Sau rà soát, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành văn bản công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần; đồng thời, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các VBQPPL có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn hoặc trái quy định pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và nâng cao tính khả thi của hệ thống pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của bộ, ngành, địa phương.

Theo thống kê từ đầu năm đến nay, trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, các bộ, ngành đã tổng hợp được 496 văn bản<sup>18</sup> quy phạm pháp luật cần phải xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực). Tại địa phương, có 241 văn bản<sup>19</sup> cần phải xử lý sau kiểm tra, 1722 văn bản<sup>20</sup> cần phải xử lý sau rà soát; đến nay, cơ bản các văn bản trên đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định. Các đơn vị đã thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL trong 6 tháng đầu năm 2023 là: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giao thông vận tải; các tỉnh, thành phố: Hải Dương, Bắc Giang, Đắk Lắk, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng, Hưng Yên, Lào Cai, Phú Thọ, Yên Bái,...

## 2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Trong 6 tháng đầu năm 2023, các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo rà soát, đơn giản hóa TTHC đặc biệt là các TTHC nội bộ; tăng cường kết nối, đồng bộ, chia sẻ và nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc cung cấp trực tuyến đối với 25 dịch vụ công thiết yếu; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông để nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh,...

- Về rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC và các điều kiện kinh doanh: Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, đến nay, các bộ, cơ quan đã ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành 178 VBQPPL để cắt giảm, đơn giản hóa 2.229 quy định kinh doanh (QĐKD). Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, đưa vào vận hành Công tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh, đến nay đã công khai 15.328 QĐKD hiện hành, 148 QĐKD dự kiến ban hành, 51 dự thảo phương án cắt giảm, đơn giản hóa để tham vấn lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, hiệp hội.

- Về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025: Theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025, đặt ra chỉ tiêu đến ngày 01/10/2023, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC và 20% chi phí tuân thủ TTHC đối với 59 nhóm TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên trên 12 lĩnh vực thuộc

<sup>18</sup> Chưa có số liệu thống kê của các Bộ, cơ quan: Công an, Quốc phòng, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và xã hội, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban dân tộc.

<sup>19</sup> Chưa có số liệu thống kê của tỉnh Trà Vinh.

<sup>20</sup> Chưa có số liệu thống kê của tỉnh Trà Vinh.

phạm vi quản lý của 6 Bộ; đến ngày 01/01/2025, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC và 20% chi phí tuân thủ TTHC đối với TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và TTHC nội bộ của bộ, cơ quan không thuộc 59 nhóm TTHC nêu trên. Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, đến nay, nhiều bộ, ngành, địa phương đã công bố danh mục TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, như các Bộ: Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Tư pháp; Văn phòng Chính phủ; các địa phương: Hà Nội, Bắc Giang, Yên Bái, Thanh Hóa,...; số lượng TTHC nội bộ giữa các bộ, cơ quan trung ương ước tính khoảng gần 1.000 TTHC; TTHC nội bộ của mỗi bộ, cơ quan, địa phương bình quân khoảng 100 TTHC.

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC: Thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án phân cấp trong giải quyết 699 TTHC thuộc phạm vi quản lý của 21 bộ, cơ quan ngang bộ. Đến nay, các bộ đã thực thi phương án phân cấp 81/699 TTHC, trong đó Bộ Tài nguyên và Môi trường có phương án phân cấp được thực thi trước thời hạn.

- Về công bố, công khai TTHC: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 21/6/2023, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành 1625 quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý<sup>21</sup>; đồng thời, công khai, cập nhật danh mục và nội dung TTHC thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan, địa phương mình trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các kênh thông tin khác theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu và thực hiện TTHC. Theo thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tại thời điểm ngày 21/6/2023, cả nước có 6417 TTHC, trong đó 3847 TTHC thực hiện tại bộ, cơ quan Trung ương, 1380 TTHC thực hiện tại địa phương và 1741 TTHC ngành dọc tại địa phương.

- Về vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia: Các bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh tiến độ rà soát, cấu trúc lại quy trình TTHC để tích hợp vào Cổng dịch vụ công quốc gia; tăng cường kết nối, thanh toán trực tuyến để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tính đến ngày 21/6/2023, đã có 4426 TTHC cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (2545 thủ tục của người dân, 2351 thủ tục của doanh nghiệp), trong đó có nhiều dịch vụ công được người dân, doanh nghiệp quan tâm như: Đăng ký, cấp biển số xe; cấp điện mới từ lưới điện hạ áp; đổi giấy phép lái xe; cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế,... Theo thống kê, đến ngày 21/6/2023 đã có trên 213 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái và có gần 16 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được triển khai có hiệu quả tại các bộ, ngành, địa phương. Triển khai Nghị định số 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới thực hiện

<sup>21</sup> Số liệu thống kê từ Cổng dịch vụ công quốc gia.

cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC giai đoạn 2021 - 2025, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức hội nghị triển khai hoặc ban hành văn bản quán triệt đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc; tích cực rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý; rà soát, đánh giá tình hình giải quyết TTHC để sắp xếp, bố trí nhân sự một cách hợp lý, hiệu quả dựa trên tần suất giao dịch, khối lượng công việc tại Bộ phận một cửa các cấp. Cùng với đó, nhiều bộ, ngành, địa phương cũng tăng cường quan tâm, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, phần mềm ứng dụng và thường xuyên tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp để nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, đến nay, đã có 31,16% kết quả giải quyết TTHC được cấp bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng; 66,48% hồ sơ TTHC được số hóa. Thông qua việc số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC đã giúp làm giàu dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và hình thành các kho dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công; 62/63 địa phương và 10/21 bộ, ngành đã thực hiện hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh và kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Theo báo cáo, trong 6 tháng đầu năm 2023 kết quả giải quyết hồ sơ TTHC có tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn tiếp tục duy trì ở mức cao, bình quân cả nước đạt 98,38%; trong đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các bộ, cơ quan Trung ương đạt 99,86%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đạt 98,87%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của UBND cấp huyện đạt 95,66%, UBND cấp xã đạt 99,13%<sup>22</sup>.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính được các bộ, ngành, địa phương quan tâm tổ chức thực hiện, chủ động rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công của Chính phủ; đồng thời xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Bộ Nội vụ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy, các bộ, cơ quan ngang bộ cơ bản hoàn thành việc rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan mình theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian và đáp ứng nguyên tắc, các tiêu chí thành lập tổ chức phù hợp với quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP<sup>23</sup>. Đến nay đã có 26 Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức

<sup>22</sup> Các đơn vị chưa cập nhật số liệu báo cáo, bao gồm: Các bộ: Công an, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải; địa phương: An Giang.

<sup>23</sup> Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

của các bộ, ngành, cơ quan được ban hành<sup>24</sup>; đồng thời, tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Việc ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của các bộ, cơ quan đã có những chuyển biến tích cực, tạo cơ sở pháp lý cho việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tại địa phương, đến nay, có 18 bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành thông tư hướng dẫn<sup>25</sup>.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025, trên cơ sở ý kiến tham gia của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan, Bộ Nội vụ đang tham mưu xây dựng Đề án Đổi mới cơ chế quản lý tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNNCL), tiến hành tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các bộ ngành địa phương và chuyên gia để hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ xem xét quyết định bảo đảm đồng bộ với việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng hóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNNCL; trong đó đặc biệt lưu ý phương án sắp xếp ĐVSNNCL thuộc lĩnh vực y tế và giáo dục.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 quy định về tinh giản biên chế, thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; theo đó đã tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện đẩy mạnh tinh giản biên chế một cách hiệu quả trong thời gian tới. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ Nội vụ đã tăng cường thực hiện công tác kiểm tra kết quả thực hiện tinh giản biên chế, theo đó, tổng số đối tượng tinh giản biên chế từ năm 2015 đến ngày 21/4/2023 là 79.178 người, trong đó: ở Trung ương là 5.511 người, ở địa phương là 73.667 người.

Về vị trí việc làm, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

<sup>24</sup> Gồm các bộ, ngành: Thông tin và Truyền thông; Nội vụ; Xây dựng; Giao thông vận tải; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Ngoại giao; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Y tế; Quốc phòng; Công Thương; Tư pháp; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Văn phòng Chính phủ; Ủy ban Dân tộc; Đài Truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đài Tiếng nói Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

<sup>25</sup> Thanh tra Chính phủ đang hoàn thiện đề ban hành trong thời gian tới.

Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương<sup>(26)</sup> và đang tổng hợp, tiếp thu, giải trình đối với ý kiến, góp ý của các bộ, ngành địa phương để hoàn thiện dự thảo Nghị định, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng và quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, ĐVSNCL<sup>(27)</sup> để tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo việc xây dựng, tổ chức triển khai vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, ĐVSNCL. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực rà soát danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành và danh mục vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành, đến nay, đã có 04/20 bộ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành<sup>28</sup> và 05/15 bộ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành<sup>29</sup>.

Tại địa phương, trên cơ sở các quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP<sup>30</sup> và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP<sup>31</sup>, nhiều nơi đã tích cực rà soát, ban hành Đề án sắp xếp lại, kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo thẩm quyền được giao, xác định rõ lộ trình và đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng theo quy định; đồng thời, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 quy định về tinh giản biên chế, thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tích cực, chủ động tham mưu triển khai thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống VBQPPL về quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 31/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Bên cạnh đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 về Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong các cơ quan nhà nước; Thông tư số

<sup>26</sup> Văn bản số 2034/BNV-TCBC ngày 30/4/2023 của Bộ Nội vụ.

<sup>27</sup> Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 25/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng và quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, ĐVSNCL.

<sup>28</sup> Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

<sup>29</sup> Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

<sup>30</sup> Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

<sup>31</sup> Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và ĐVSNCL.

Bộ Nội vụ đang tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; đồng thời đề xuất giao Bộ Nội vụ xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết thí điểm, Bộ Nội vụ sẽ trình Chính phủ ban hành Nghị định về việc này. Cùng với đó, Bộ Nội vụ đang tích cực triển khai xây dựng, hoàn thiện Đề án “Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; triển khai xây dựng dự thảo Nghị định về chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước và ĐVSNCL; Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với CBCCVC chuyên trách công tác chuyển đổi số, quản trị hệ thống, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; Thông tư hướng dẫn nội quy, quy chế kiểm định chất lượng đầu vào công chức; Thông tư bãi bỏ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, ĐVSNCL (dự kiến bãi bỏ 10 Thông tư).

Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định 198-QĐ/TW ngày 18/9/2013 của Bộ Chính trị ban hành “Quy chế về quan hệ công tác giữa Ban Cán sự đảng Chính phủ với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương, đảng ủy các đơn vị sự nghiệp Trung ương, các ban đảng Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương” trình Ban Cán sự đảng Chính phủ (Tờ trình số 33-TTr/BCSD ngày 06/3/2023) và báo cáo Bộ Chính trị ngày 02/6/2023; báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ về “Đề án thí điểm mở rộng việc bố trí Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân, Chánh Thanh tra cấp tỉnh cấp huyện và cán bộ lãnh đạo cấp trưởng các ngành Công an, Thuế Hải quan,... không phải là người địa phương (Tờ trình số 1574- TTr/BCSDCP ngày 03/02/2023). Theo đó, từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ đang tích cực hoàn thiện để đưa vào vận hành CSDL quốc gia về CBCCVC trong các cơ quan hành chính nhà nước, ĐVSNCL, đảm bảo đồng bộ, kết nối với các CSDL quốc gia về bảo hiểm xã hội, dân cư...; tiếp tục tổ chức thực hiện Quyết định số 110/QĐ-BNV ngày 21/02/2023 về Đề án “Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBCCVC lãnh đạo, quản lý trẻ và CBCCVC lãnh đạo, quản lý là nữ của chính quyền địa phương ở nước ngoài giai đoạn 2022 - 2025”.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, các bộ, ngành đã chủ động, tích cực xây dựng và hoàn thiện các quy định về xác định vị trí việc làm của công chức và người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. Hầu hết các bộ, cơ quan ngang bộ đã xây dựng dự thảo thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm và định mức biên chế đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, trong đó, một số bộ đã ban hành Thông tư hướng dẫn, như: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BVHTTDL ngày 15/5/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; Bộ Ngoại giao đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-BNG ngày 31/3/2023 hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành đối ngoại trong các tổ chức thuộc lĩnh vực đối ngoại; Bộ Y tế ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc các Bộ, ngành và địa phương; Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ; Thông tư số 14/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ. Theo đó, việc xây dựng và ban hành các Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm và định mức biên chế đã giúp các bộ, ngành, địa phương có thêm cơ sở pháp lý trong việc xây dựng Đề án vị trí việc làm của đơn vị, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, tinh giản biên chế, cơ cấu đội ngũ công chức, viên chức gắn với sử dụng và quản lý hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức.

## **5. Cải cách tài chính công**

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, thể chế về quản lý tài chính - ngân sách nhà nước tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện qua đó từng bước hoàn thiện theo hướng đồng bộ, toàn diện, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách và nâng cao hiệu quả phân phối, sử dụng hợp lý các nguồn lực tài chính. Chính phủ đã ban hành 06 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Quyết định và Bộ Tài chính ban hành theo thẩm quyền 30 Thông tư trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước. Theo đó, đã góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính, một số văn bản quan trọng như: Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan, theo đó, đối với phân bón DAP, NPK quy định mức thuế suất thuế xuất khẩu là 0% thay cho quy định thuế suất dựa theo tỷ lệ tài nguyên khoáng sản cộng chi phí năng lượng (51%), nhằm giảm TTHC cho cơ quan hải quan và doanh nghiệp, điều chỉnh giảm thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng xăng sinh học, nguyên liệu đầu vào để sản xuất xăng dầu và các chế phẩm thay

thể cho xăng,... qua đó, góp phần tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo quản lý chặt chẽ, tránh gian lận trong quá trình thực hiện việc thu thuế xuất khẩu; Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, qua đó, góp phần giải quyết vấn đề khó khăn trước mắt về thanh khoản, góp phần tạo điều kiện cho doanh nghiệp cân đối nguồn tiền phục vụ sản xuất kinh doanh và thanh toán nghĩa vụ trái phiếu đến hạn, đồng thời đảm bảo quyền lợi của chủ sở hữu trái phiếu.

- Triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, các bộ ngành, địa phương đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác quản lý, sử dụng tài sản công góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong quá trình tổ chức thực thi các nhiệm vụ công vụ. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đó có đề xuất các nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công và rà soát, hoàn thiện các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương về quản lý, sử dụng tài sản công. Đồng thời, Bộ Tài chính đang xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã tích cực chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, đẩy mạnh triển khai kết nối dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công.

- Công tác giải ngân vốn đầu tư công đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện quyết liệt, các bộ, ngành, địa phương vào cuộc chủ động, theo đó đã đạt được những kết quả cụ thể. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công tính đến ngày 31/5/2023<sup>32</sup> là 157.095,4 tỷ đồng, đạt 22,22% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (thấp hơn cùng kỳ năm 2022, đạt 22,37%). Trong đó vốn trong nước đạt 21,14% kế hoạch và đạt 22,64% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; vốn ngoài nước đạt 12,02% kế hoạch; có 08 bộ và 23 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt trên 25%, một số bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt cao, như: Tiền Giang (45,89%), Đồng Tháp (44,28%), Long An (40,06%), Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (40,04%); có 39/52 bộ và 16/63 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 15%, trong đó có 32 bộ và 05 địa phương chỉ giải ngân được dưới 10% kế hoạch vốn.

- Về quản lý nợ công, Bộ Tài chính tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện các giải pháp về quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền

<sup>32</sup> Theo Công văn số 5646/BTC-ĐT ngày 02/6/2023.



vững, trên cơ sở nguyên tắc quản lý nợ công là đảm bảo nhiệm vụ huy động vốn vay để đáp ứng nhu cầu cân đối ngân sách Nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội với mức độ chi phí - rủi ro phù hợp; kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu an toàn nợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong từng thời kỳ; thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn trong nước. Theo đó, đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 28/4/2023 phê duyệt kế hoạch vay, trả nợ công 2023 và Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2023 - 2025.

- Về đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Bộ Tài chính đang tích cực rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; báo cáo Chính phủ, UBTWQH, Quốc hội để hoàn thiện chính sách pháp luật về đầu tư, quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, gồm: (i) Luật thay thế Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; (ii) Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - SCIC (thay thế Nghị định số 148/2017/NĐ-CP), Nghị định cơ chế quản lý đối với tài sản là quyền lợi tham gia tiếp nhận từ Nhà thầu nước ngoài tại Dự án dầu khí Lô 07/03 và Lô 135&136/03; (iii) sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP; (iv) Nghị định số 36/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - PVN. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, trong đó tập trung đề xuất nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa để triển khai thực hiện<sup>33</sup>.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

- Về hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Theo đó, xác định rõ biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân được áp dụng ngay từ khi bắt đầu và trong suốt quá trình xử lý dữ liệu cá nhân. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 5/4/2023 về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước. Bên cạnh đó, ngày 23/02/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-TTg về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo. Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trong 6 tháng đầu năm 2023, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả

<sup>33</sup> Ngày 14/3/2023, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ Tờ trình số 30/TTr-BTC về việc ban hành Nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công.

Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020.

- Về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử: Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến ngày 20/5/2023, tổng số giao dịch thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) trong tháng 5 năm 2023 là 28.045.703; trung bình hằng ngày có khoảng 1,47 triệu giao dịch thực hiện thông qua NDXP; tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP từ khi khai trương đến nay là hơn 1,3 tỷ giao dịch. Tính đến ngày 20/5/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hỗ trợ hoàn thành kết nối CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với 20 bộ, ngành và 60 địa phương; kết nối Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến với 41 địa phương. Đến nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với 13 đơn vị bộ, ngành<sup>34</sup>, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương để khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý và giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức; trên toàn quốc đã có 11 địa phương triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, gồm: Thái Nguyên, Bình Phước, Bạc Liêu, Gia Lai, Quảng Bình, Quảng Nam, Hà Nam, Bình Dương, Hải Dương, Phú Thọ, Hà Nội. Tính đến ngày 22/5/2023, trên Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch đã có 35.898.836 dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có 8.696.362 trẻ em được cấp Số định danh cá nhân theo quy định, 4.905.771 hồ sơ khai sinh có số định danh cá nhân được chuyển sang hệ thống của BHXH; 8.810.207 dữ liệu đăng ký kết hôn; 5.441.461 dữ liệu đăng ký khai tử và 9.718.669 dữ liệu khác. Đã hoàn thành kết nối, liên thông dữ liệu đất đai của 52/63 địa phương với Hệ thống tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, cơ sở dữ liệu đất đai cấp địa phương với nền tảng NDXP, Trung tâm điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sẵn sàng chia sẻ dữ liệu cho các bộ ngành, địa phương (từ tháng 7/2021).

- Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cơ quan nhà nước:

Các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành tiếp tục được khai thác, vận hành có hiệu quả, theo thông kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia trong tháng 5/2023 là 637.590 văn bản (gửi 123.532 văn bản, nhận 514.058 văn bản); lũy kế 5 tháng đầu năm 2023, số lượng văn bản điện tử được gửi, nhận qua Trục khoảng 2,9 triệu văn bản; từ khi khai trương (12/3/2019) đến nay Hệ thống có tổng số hơn 22,5 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên

<sup>34</sup> Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Bộ Tài chính (*DVC và Hệ thống chuyên ngành của Tổng cục Thuế*); Bộ Giáo dục Đào tạo; Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*Cục quản lý đăng ký kinh doanh*); Bộ Y tế (*Dữ liệu tiêm chủng*); Bộ Giao thông Vận tải (*Hệ thống Dịch vụ Công và CSDL Giấy phép lái xe, CSDL đăng kiểm phương tiện*); Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (*Cục Trẻ em*); Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Công nghệ thông tin và dữ liệu tài nguyên môi trường*); Văn phòng Chính phủ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tư pháp; Bộ Quốc phòng (*Hệ thống Dịch vụ công*); Ngân hàng nhà nước Việt Nam (*Hệ thống dịch vụ công*).

Trục liên thông văn bản quốc gia. Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ 74 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.626 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 566 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, thúc đẩy thực hiện với trọng tâm là đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, từ ngày 20/4/2023 đến ngày 20/5/2023, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã có trên 715 nghìn tài khoản đăng ký; trên 14,58 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; trên 1,61 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích từ công; trên 1,79 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Công; trên 1,12 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 527 tỷ đồng. Tính đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4.419 DVCTT; có hơn 7 triệu tài khoản đăng ký; hơn 203 triệu hồ sơ đồng bộ; hơn 15,9 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; 14,9 triệu hồ sơ trực tuyến từ Công; hơn 9,4 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 5,523 nghìn tỷ đồng; hơn 299 nghìn cuộc gọi tới tổng đài.

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ; một số bộ chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật theo quy định, dẫn đến khó khăn cho tổ chức thực hiện tại địa phương.

- Việc kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết TTHC còn bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, có nơi, có lúc gây phiền hà cho người dân; việc rà soát, đồng bộ kết quả giải quyết hồ sơ TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia ở một số nơi chưa kịp thời; việc số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hạn chế; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến có nơi còn hình thức, chưa hiệu quả.

- Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ vẫn còn xảy ra ở các cấp hành chính, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội.

- Chế độ, chính sách cho công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể.

#### **2. Nguyên nhân**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính ở một số nơi còn hạn chế, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo và chậm đổi mới; người đứng đầu ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

- Một số nơi còn lúng túng, thiếu linh hoạt trong việc chỉ đạo xử lý các vấn

đề mới phát sinh trong thực tiễn.

- Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một số nơi còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan, địa phương.

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tuyên truyền về tình hình thực hiện cải cách hành chính. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch kiểm tra năm 2023 đã phê duyệt. Các bộ, ngành, địa phương sử dụng hiệu quả kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính.

3. Các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Bộ Nội vụ hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tập trung cắt giảm những TTHC, điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, được người dân, doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị. Tuyệt đối không ban hành quy định mới làm phát sinh chi phí, thủ tục, thời gian trái quy định hoặc không cần thiết cho công tác quản lý nhà nước, ảnh hưởng đến quyền lợi của doanh nghiệp, người dân. Có giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án 06. Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực thi các phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các bộ, cơ quan khẩn trương ban hành các văn bản pháp luật theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, nhằm thực hiện nghiêm quy định bỏ Sổ

hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy, hướng dẫn đầy đủ, thống nhất việc sử dụng dữ liệu dân cư, mã số định danh cá nhân trong giải quyết TTHC cho người dân theo quy định của Luật Cư trú năm 2020 và các văn bản hướng dẫn.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thành việc ban hành hướng dẫn vị trí việc làm của công chức, viên chức, tạo điều kiện cho các bộ, ngành khác và địa phương triển khai thực hiện; hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về đổi mới công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật để đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm đồng bộ quy định của Đảng, thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, trọng dụng nhân tài và chính sách liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh, góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6. Tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp các bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

7. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, hướng dẫn, chuẩn hóa quy trình, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP một cách thực chất, hiệu quả; ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đến thôn, xóm, tổ dân phố để hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, nhằm thúc đẩy chuyển đổi số xuất phát từ người dân, tiếp cận người dân và vì lợi ích của nhân dân.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023. Bộ Nội vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Trọng Thừa**

